



30 - 03 - 2017

NĂM 2016

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 29 - 03 - 2017
Số: 6505

kh(v)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH

Địa chỉ: 54 Phan Đăng Lưu, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0383 - 842 169 Fax: 0383 - 833 879

Email: Vidabeer@gmail.com Website: Vidabeer.vn

Giấy phép ĐKKD số: 2900765728 ngày 03/05/2013

Tp. Vinh ngày 27 tháng 03 năm 2017

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

<ul style="list-style-type: none"> - Tên giao dịch: - Tên tiếng Anh: - Giấy phép ĐKKD: - Vốn điều lệ: - Vốn đầu tư của chủ sở hữu - Địa chỉ: - Điện thoại: 0383.842169 - Website: - Mã cổ phiếu 	<p>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh</p> <p>Sai Gon – Nghe Tinh Beer joint stock company</p> <p>2900765728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 2 ngày 03 tháng 5 năm 2013.</p> <p>105.000.000.000đ (một trăm lẻ năm tỷ đồng)</p> <p>105.000.000.000đ (một trăm lẻ năm tỷ đồng)</p> <p>Số 54, Phan Đăng Lưu, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An</p> <p>Fax: 0383.833879</p> <p>www.vidabeer.vn</p> <p><u>SB1</u></p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

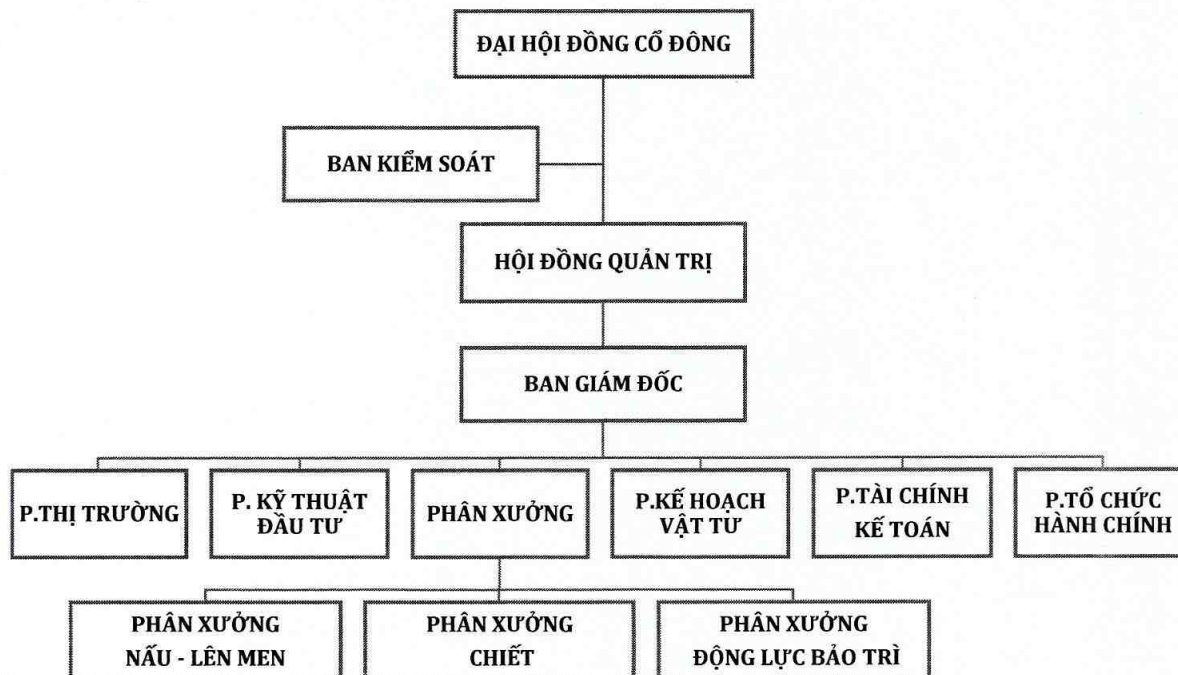
Quá trình hình thành và phát triển.

1984	<i>Xí nghiệp Nước ngọt Vinh được tách thành 2 đơn vị: nhà máy Nước ngọt Vinh với dây chuyền sản xuất nước ngọt và 120 CBCNV và nhà máy ép dầu Vinh.</i>
1986	<i>Nhà máy Bia – Nước ngọt Vinh tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất Bia Solavina.</i>
1987	<i>Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ Tĩnh .</i>
1992	<i>Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ An.</i>
1993	<i>Đầu tư dây chuyền sản xuất bia đồng bộ 3 triệu lít/năm của hãng Danbrew (Đan mạch).</i>
1994	<i>05/02/1994 ra mắt sản phẩm đầu tiên trên dây chuyền và công nghệ Đan mạch mang thương hiệu Vida.</i>
1996	<i>Đầu tư mở rộng nâng công suất lên 6 triệu lít/năm và đổi tên thành Công ty Bia Nghệ An.</i>
3/2001	<i>Thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Nghệ An với vốn điều lệ 33,5 tỷ đồng.</i>
3/2006	<i>Gia nhập Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An, cùng năm tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.</i>
2006 đến nay	<i>Hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh trở thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh.</i>
26/12/2016	<i>Ngày giao dịch chính thức tại sàn giao dịch UPCOM</i>

2. Ngành nghề kinh doanh trên địa bàn.

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bia hơi, bia chai các loại, nước uống tinh khiết mang nhãn hiệu Vida và Sài Gòn.
- Địa bàn kinh doanh: hiện tại sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ ở địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh mang nhãn hiệu Vida, đối với sản phẩm Bia Sài Gòn 355, Bia Sài Gòn 355 Lager, Công ty gia công cho công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn.

3. Thông tin về mô hình quản trị.



- Đại hội đồng Cổ đông:** Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các điều chỉnh sửa đổi của Điều lệ; bầu và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.v.v.. đã được quy định chi tiết trong Điều lệ của Công ty.
- Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội Đồng cổ đông bầu ra có nhiệm vụ và quyền hạn chi tiết được quy định trong điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh có 5 người hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm.
- Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra, có 03 người với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện đúng định hướng do Đại hội Đồng cổ đông đề ra và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty.

- Giám đốc Công ty:** Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện pháp luật của Công ty, có trách nhiệm điều hành Công ty trong khuôn khổ của pháp luật nhằm mục tiêu thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh do Đại hội Đồng cổ đông cũng như các nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty được quy định chi tiết trong Điều lệ.
- Phòng Tổ chức Hành chính:** chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các mảng công việc sau:

 - Về văn thư tạp vụ hành chính:** Quản lý con dấu, công văn đến/đi, lưu trữ công văn. Đánh máy các tài liệu chung của Công ty. Mua sắm cấp phát văn phòng phẩm theo quy định. Tổ chức công tác phục vụ hội họp, hội nghị, tiếp khách Công ty
 - Về tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, an toàn lao động:** Xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy công ty, quy hoạch cán bộ. Xây dựng quy chế tuyển dụng và đào tạo nhân lực. Xây dựng và hoàn thiện quy chế trả lương, định mức lao động và đơn giá tiền lương. Thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động. Chịu trách nhiệm về công việc bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, nhà ăn cho công nhân. Xây dựng kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động
 - Về công tác bảo vệ, PCCC:** Tổ chức canh gác, giám sát người, vật tư hàng hóa ra vào cổng theo đúng quy định, giám sát việc tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và chính sách hậu phương quân đội. Lập kế hoạch PCCC, phòng chống bão lụt, phương tiện trang bị PCCC và bão lụt.
 - Về công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động:** Tổ chức nhà ăn, mua sắm cấp phát thuốc dự phòng theo đúng quy định. Tổ chức vệ sinh công nghiệp, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, vệ sinh các nhà vệ sinh. Quản lý các tài sản trang thiết bị văn phòng.
- Phòng Tài chính Kế toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực Tài chính kế toán, chi tiết như sau:

 - Công tác tài chính:** Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Chủ trì các bộ phận liên quan lập phương án giá bán, giá thành sản phẩm, vật tư, phế liệu. Tham gia Hội đồng giá Công ty, tham gia thương thảo các hợp đồng kinh tế, theo dõi công nợ, quyết toán các khoản thu chi và thu hồi công nợ. Thường xuyên theo dõi và định kỳ phân tích tình hình thực hiện giá thành kế hoạch. Tổ chức thanh toán kịp thời các khoản thu chi của Công ty đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty.
 - Công tác thống kê kế toán:** Tổ chức ghi chép, tính toán phản ánh kịp thời, chính xác đúng chế độ của Nhà nước đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tổ chức thực hiện chế độ hạch toán sản xuất, xây dựng cơ bản, thu chi, thanh toán với ngân sách và các khoản công nợ. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê kế toán của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và thực tiễn quản lý yêu cầu.

- ↓ **Phòng Kỹ thuật Đầu tư** Chịu trách nhiệm về các mảng kỹ thuật, công nghệ, đầu tư chi tiết như sau:
 - *Quản lý thiết bị:* Xây dựng kế hoạch, lịch xịch sửa chữa, bảo trì thiết bị trình Giám đốc Công ty phê duyệt. Lập dự trù mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế. Lập phương án sửa chữa thiết bị (đối với các trường hợp chưa phân cấp cho Phân xưởng Động lực- Bảo trì). Giám sát toàn bộ quá trình vận hành thiết bị để đánh giá mức độ tuân thủ các quy định đã được ban hành. Duy trì và đảm bảo việc kiểm định các thiết bị kiểm tra, đo lường, thử nghiệm và các thiết bị áp lực.
 - *Quản lý kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm:* Xây dựng trình Giám đốc ban hành quy trình công nghệ (quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra) cho mọi loại sản phẩm hàng hóa của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ QA trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm. Giám sát việc tuân thủ các quy trình công nghệ. Đảm bảo tính hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Chịu trách nhiệm về quản lý môi trường của Công ty.
 - *Công tác đầu tư, XD/CB:* lập kế hoạch đầu tư, XD/CB hàng năm, lập dự án, lập hồ sơ thầu, chấm thầu, giám sát thi công.
- ↓ **Phòng Kế hoạch Vật tư:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:
 - *Công tác lập kế hoạch:* trên cơ sở các kế hoạch phần hành, Phòng Kế hoạch Vật tư chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể của Công ty, kế hoạch cung ứng nguyên nhiên vật liệu.
 - *Công tác mua hàng hóa:* chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng giá, Giám đốc Công trong việc lựa chọn nhà cung ứng cung cấp các nguyên nhiên vật liệu, thiết bị máy móc, phụ tùng cho Công ty. Chịu trách nhiệm quản lý hợp đồng mua bán ở các lĩnh vực trên.
 - *Công tác quản lý kho tàng:* Chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia Sài Gòn, bia chai, bia lon Vida, kho phụ tùng, kho nguyên nhiên vật liệu.
 - *Công tác bốc xếp, nâng hàng:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe nâng hàng, quản lý hợp đồng đối với đối tác cung ứng lao động bốc xếp.
- ↓ **Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:
 - *Về công tác tiêu thụ hàng hóa:* chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiêu thụ, chi phí bán hàng hàng năm. Tổ chức thực thi kế hoạch tiêu thụ bán hàng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến lĩnh vực marketing, bán hàng (hợp đồng đại lý, hợp đồng cước công cụ bán hàng, hợp đồng quảng cáo, tài trợ.v.v.). Xây dựng kênh phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu Vida. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ.
 - *Về vận tải hàng hóa:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe của Công ty.
 - *Về công tác đóng bốc, xuất kho, viết phiếu:* chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia hơi, bia tươi Vida và bộ phận viết phiếu bán hàng.

↓ **Phân xưởng Nấu lên men:** chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau: Trên cơ sở kế hoạch sản xuất năm, tháng, quý do Giám đốc Công ty ban hành, Phân xưởng – Nấu lên men có trách nhiệm thực hiện các công đoạn: nấu, lên men, lọc bia đủ sản lượng và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật đề ra. Quản lý và vận hành hệ thống thiết bị đã được Giám đốc Công ty giao. Lập các báo cáo định kỳ/ đột xuất theo yêu cầu quản lý công ty. Tuân thủ các quy trình sản xuất, công nghệ, vận hành, bảo dưỡng thiết bị do Giám đốc Công ty ban hành. Quản lý tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đảm bảo đúng định mức kinh tế kỹ thuật.

↓ **Phân xưởng Động lực Bảo trì:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- Quản lý toàn bộ thiết bị về động lực bao gồm điện, hệ thống thu hồi CO₂, hệ thống nén khí, hệ thống lạnh, hệ thống nồi hơi, hệ thống cung cấp nước nhằm đảm bảo cung ứng đủ điện, nước, CO₂, hơi.v.v. đảm bảo cho quá trình sản xuất theo kế hoạch.
- Quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Lập kế hoạch (phần được giao) và tổ chức thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng cho máy móc thiết bị của toàn Công ty. Thực hiện gia công, lắp đặt các thiết bị được giao

↓ **Phân xưởng Chiết:** Chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện công đoạn chiết bia chai các loại theo kế hoạch được phê duyệt.
- Quản lý hệ thống thiết bị máy móc thiết bị thuộc phạm vi phân xưởng được giao. Quản lý việc tiêu dùng các nguồn lực (lao động, nguyên nhiên vật liệu.v.v..) đúng mục đích và định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt, không ngừng cải tiến để tiết kiệm.

4. Định hướng phát triển.

↓ **Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Sản xuất các sản phẩm Bia Sài Gòn đạt chất lượng cao, góp phần vào chiến lược của Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn trở thành nhà sản xuất đồ uống hàng đầu khu vực và trên thế giới.
- Sản xuất các sản phẩm bia địa phương có chất lượng tốt, có giá trị gia tăng cao để có thể cạnh tranh hiệu quả với các nhãn hiệu bia trong nước và quốc tế tại khu vực bắc Trung bộ từ đó tạo ra lợi ích cho cổ đông, ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước và có điều kiện để hỗ trợ các hoạt động xã hội cộng đồng.

↓ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tuân thủ định hướng phát triển trung và dài hạn của công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở củng cố nguồn lực về thiết bị máy móc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật, công nghệ.

- Tiếp tục phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như bia hơi, bia tươi mang nhãn hiệu Vida, do đặc tính của các loại sản phẩm này phù hợp với khẩu vị cũng như đặc điểm khí hậu của vùng Bắc Trung bộ.

📌 **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Đảm bảo sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm trên cơ sở tuân thủ các Hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, ISO 14001:2004 mà công ty đã được cấp giấy chứng nhận. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng.

5. Các rủi ro.

📌 **Rủi ro về kinh tế:** Vì không phải là mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên bia rượu thuộc danh mục khách hàng cắt giảm đầu tiên khi gặp khó khăn hoặc khủng hoảng kinh tế. Sản lượng bia Sài Gòn 355 gia công cho công ty mẹ chiếm phần quan trọng trong sản lượng của Công ty, các điều kiện và khó khăn về vận chuyển sẽ dẫn đến nguy cơ giảm sút phần sản phẩm gia công này.

📌 **Rủi ro về môi trường cạnh tranh:** Ngành bia là một trong những ngành cạnh tranh khốc liệt nhất hiện nay. Các nhãn hiệu bia hàng đầu trên thế giới đã có mặt tại Việt nam, nguy cơ về dư thừa công suất sản xuất trong thời gian tới là có thực.

📌 **Rủi ro về mặt tâm lý xã hội, môi trường pháp lý:** bia rượu là những thức uống không được khuyến khích. Các biện pháp để hạn chế quảng cáo và tiêu dùng bia rượu ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

📌 **Rủi ro mang tính đặc thù của Công ty:**

- Về mặt môi trường, Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa chỉ 54 Phan Đăng Lưu, TP.Vinh là vùng trung tâm của TP.Vinh, mật độ dân cư cao. Các ấn tượng không tốt về ảnh hưởng môi trường trước đây vẫn còn dư âm trong dân chúng, mặc dù hiện tại Công ty cơ bản đã giải quyết dứt điểm vấn đề này. Rủi ro phải di dời với chi phí lớn, sản xuất công ty sẽ bị gián đoạn và mất khách hàng.

Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành bia và nước giải khát hoạt động ở miền Bắc và miền Trung đều gặp khó khăn là tính thời vụ cao, do mùa mưa rét khách hàng rất ít dùng sản phẩm bia, nước giải khát. Việc này dẫn đến việc thiếu, thừa sản phẩm mang tính cục bộ theo các mùa trong năm, khó khăn trong việc điều hành sản xuất cũng như đảm bảo việc làm đều cho người lao động trong thời gian cả năm.

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng sản lượng tiêu thụ tăng 4.9% so với năm 2015 và đạt 107.5% so với kế hoạch.
- Doanh thu thuần về bán hàng tăng 1.8% so với năm 2015 và đạt 107.9% so với kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 41.7% so với năm 2015 và đạt 140.8% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận thuần sau thuế giảm 39.9% so với năm 2015 và đạt 141.7% so với kế hoạch.

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2015	KH 2016	TH 2016	So sánh	
					Tăng/giảm so với cùng kỳ	TH/KH
Sản lượng sản xuất	Triệu lít	48.2	46.7	50.0	3.8%	107.1%
Sản lượng tiêu thụ	"	47.9	46.7	50.2	4.9%	107.5%
Doanh thu thuần về bán hàng	Tỷ đồng	291.1	274.6	296.2	1.8%	107.9%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	26.9	11.1	15.7	-41.7%	140.8%
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	"	20.8	8.8	12.5	-39.9%	141.7%
Nộp ngân sách	"	219.4	225.0	248.2	13.1%	110.3%
Tổng số lao động	Người	260.0	263.0	258.0	-0.8%	98.1%
BHXH - BHYT - BHTN (doanh nghiệp đóng)	Tỷ đồng	2.8	5.1	4.8	71.4%	93.4%

2. Tổ chức và nhân sự.

a) Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Lâm Hòa	Giám đốc điều hành
Ông Trần Đức Sơn	Phó Giám đốc
Ông Trần Quốc Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Đặng An Hải	Phó Giám đốc
Ông Ngô Quang Danh	Kế toán trưởng

b) Lý lịch cá nhân của cán bộ điều hành:**1. Ông Hoàng Lâm Hòa – TV.HĐQT – Giám đốc điều hành**

- Ngày sinh: 26/12/1968 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
 - Số CMND: 022640649 Nơi cấp: CA. TP.HCM Ngày cấp: 05/01/2008
 - Quê quán: Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: **1286 đường 3/2, P2, Q11, TP. Hồ Chí Minh**
 - Trình độ văn hóa: **12/12**
 - Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư cơ khí/Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh**
 - **Quá trình công tác:**
 + 1997-2006: *Công tác tại TCT CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.*
 + 2006-2009: *Công tác tại Ban QLDA Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi*
 + 2009 – đến nay: *Công tác tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam*
 + 2013 – đến nay: *Công tác tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh*
 - Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **10,400 cổ phần**
 - Đại diện cho tổ chức: Đại diện cho TCT Bia Rượu NGK Sài Gòn với tư cách TV.HĐQT

2. Ông Đặng An Hải – Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 23/03/1979 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
 - Số CMND: 182144251 Ngày cấp: 19/04/2010 Nơi cấp: CA. NA
 - Quê quán: Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: **Khối 7, Phường Lê Lợi, Tp.Vinh, Nghệ An**
 - Trình độ văn hóa: **12/12**
 - Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Quản trị kinh doanh**
 - **Quá trình công tác:**
 + 2001 – 2006 *Nhân viên tại Công ty CP Bia Nghệ An*
 + 2006 – 2009 *Nhân viên tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*
 + 2009 – 2012 *Phó Phòng Thị trường tại CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh*
 + 2012 – 2015 *Trưởng Phòng Thị trường tại CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh*
 + 2015 – nay *Phó Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh*
 - Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **102,810 cổ phần**

3. Ông Trần Đức Sơn – Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 03/12/1968 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
 - Số CMND: 181579977 Ngày cấp: 05/10/2015 Nơi cấp: CA. NA
 - Quê quán: Xã Đức Thanh, H.Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: **Khối 6, P.Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An**
 - Trình độ văn hóa: **12/12**
 - Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế chính quy - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN**
 - **Quá trình công tác:**
 + 1990 - 1997 *Nhân viên tại Nhà máy Bia Nghệ An*
 + 1997 - 1999 *Phó phòng KHVT - Thị trường tại Cty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*
 + 1999 – 2012 *Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Thị trường - Cty CP Bia SGNT*
 + 2012 – Nay *Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh*
 - Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **0 cổ phần**

4. Ông Trần Quốc Tuấn – Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 09/08/1959 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
- Số CMND: 183089397 Ngày cấp: 23/12/2015 Nơi cấp: CA. H.Tĩnh
- Quê quán: Xã Thạch Môn, Tp.Hà Tĩnh, Hà Tĩnh Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xã Thạch Môn, Tp.Hà Tĩnh, Hà Tĩnh
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
- **Quá trình công tác:**
 - + 1977 – 1982 *Bộ đội chiến đấu Campuchia*
 - + 1986 – 1992 *Công ty Hải sản Thạch Hà – Hà Tĩnh*
 - + 1992 – 2006 *Công ty Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh*
 - + 2006 – nay *Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **4,200 Cổ phần**

5. Ông Ngô Quang Danh – TV.HĐQT – Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 18/05/1969 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
- Số CMND: 022254891 Ngày cấp: 13/05/2011 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Quê quán: Hải Phòng Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: **110/6 Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- **Quá trình công tác:**
 - + Trước năm 2011 *Chuyên viên Ban Tài chính - Sabeco*
 - + 2011 - nay *Công tác tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh, chức vụ kế toán trưởng, TV HĐQT.*
 - + 11/2012 - nay *Kiểm soát viên tại Công ty TNHH 1TV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh.*
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **2,200 Cổ phần**
- Đại diện cho Tổ chức: Đại diện cho TCT Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn với tư cách TV.HĐQT

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Stt	Tên dự án	Tiến độ
1	Bổ sung hệ lạnh 500 kw	Đã hoàn thành
2	Đầu tư 2 tank lên men 220 m3	Đã hoàn thành
3	Di dời trạm biến áp 750 KVA	Đã hoàn thành
4	Máy nghiền malt ướt, công suất 8 tấn/giờ	Đã hoàn thành
5	Hệ thống khử mùi xử lý nước thải	Đã hoàn thành
6	Đầu tư máy chiết lon	Đã hoàn thành
7	Đầu tư Hệ thống thu gom tro bụi công suất 500 kg/giờ cho lò hơi 12 tấn	Đã hoàn thành
8	Đầu tư máy kiểm tra mức chiết	Đã hoàn thành

4. Tình hình tài chính.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2015 (Tỷ đồng)	Năm 2016 (Tỷ đồng)	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	241.84	252.74	4.5%
Doanh thu thuần	291.05	296.23	1.8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.98	14.23	-47.3%
Lợi nhuận khác	(0.11)	1.44	-1392.7%
Lợi nhuận trước thuế	26.87	15.67	-41.7%
Lợi nhuận sau thuế	20.75	12.47	-39.9%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.31	1.14	
Hệ số thanh toán nhanh	0.85	0.61	
2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.37	0.36	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.60	0.57	
3 Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	5.62	5.10	
Doanh thu thuần/Tổng TS	1.20	1.17	
4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.07	0.04	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	0.14	0.08	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0.09	0.05	
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0.09	0.05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 10.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần đang lưu hành: 10.500.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt ngày 07/03/2017.

- Cổ đông tổ chức/ Cổ đông cá nhân:

Cổ đông	ĐKKD	Số cổ phần	% VĐL
Cổ đông tổ chức			
Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%
Cổ đông cá nhân (chốt đến ngày 07/03/2017) Gồm 1.182 cổ đông		4.753.000	45.3%

- **Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ.**

Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	Số cổ phần	VĐL (%)
Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%

- **Cổ đông sáng lập.**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số cổ phần	%VĐL
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%
2	Ông Nguyễn Ngọc Xuân	140/36 Phan Văn Trị, P12, Q Bình Thạnh, TP.HCM	020827856	112.834	1,07%
3	Bà Lê Kim Tuyết	161 Phan Văn Trị, P12, Q Bình Thạnh, TP.HCM	022171903	67.534	0,64%
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	43 Tiền Giang, P2, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	023980524	67.534	0,64%
5	Bà Hoàng Thị Mỹ Quyên	109/12 Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	L 3487551	57.533	0,4%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:** Không.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

e) **Các chứng khoán khác:** Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

a) **Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.**

Nguồn nguyên liệu SX	Đơn vị	Số lượng
Malt	kg	5,240,881
Hoa bia	KgA	2,779
Gạo tẻ	kg	2,154,452

b) **Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:** Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng.**a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.****• Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:**

- Than: 3.448,6 tấn/năm
- Dầu Diesel: 8,5 tấn/năm
- Lượng điện sử dụng: 7.738.312 Kwh/năm

• Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: không có**b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có****c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.****6.3. Tiêu thụ nước.****a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.**

- Nguồn nước cấp: Nước máy thành phố
- Lượng nước sử dụng: 312.730 m³/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.****a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt lần nào.****b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có****6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.****a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính	257	100,00
Nam	131	50,97
Nữ	126	49,03
Mức lương trung bình	7.3 Trđ/người/tháng	

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**❖ Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 48h/tuần. Bộ phận trực tiếp sản xuất làm việc theo ca (Ca 1: 6h – 14h; Ca 2: 14h – 22h; Ca 3: 22h – 6h). Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước, gồm nghỉ Tết Âm lịch, Tết Dương lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 và 1/5, Quốc

Khánh 2/9);

- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng

- Công tác tuyển dụng: Để phục vụ nhu cầu tăng trưởng, Công ty luôn cần tuyển người, đặc biệt là các vị trí sản xuất như Kỹ sư hóa thực phẩm, Kỹ sư điện tự động, Kỹ sư cơ khí, Giám sát bán hàng ...;
- Các vị trí tuyển chia làm 2 loại: công việc thường xuyên và tạm thời (từ 01 tháng đến 01 năm).

❖ Chính sách đào tạo

- Đẩy mạnh công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng và các kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên kinh doanh của Công ty;
- Khuyến khích đội ngũ trẻ có năng lực phát huy khả năng và đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong Tập đoàn;
- Công ty có các chương trình cho sinh viên thực tập. Mục đích là tuyển chọn sinh viên khá giỏi, tạo điều kiện sớm tiếp xúc với môi trường sản xuất bia và tạo cơ hội cho sinh viên sau khi ra trường có thể ở lại Công ty và bắt tay làm việc ngay lập tức.

❖ Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

Chính sách đánh giá: Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn. Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên;

Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp: Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

❖ Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty chú trọng, xem tiền lương là tiêu đầu tư hiệu quả nhất.

Chính sách đãi ngộ: Định kỳ hàng năm, Công ty sẽ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn. Mức lương tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị

trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ xem xét đến chương trình cổ phiếu thưởng để khuyến khích nhân viên làm việc, đóng góp lâu dài cho Công ty.

Chính sách phúc lợi: Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết; Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt. Hằng năm, Công ty có chế độ thăm quan, nghỉ mát, chế độ khám sức khỏe định kỳ. Công ty mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ nhân viên. Quỹ phúc lợi trích ra bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty.

❖ **Môi trường, điều kiện làm việc:**

Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị cần thiết. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

Công ty triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý điều hành sản xuất nhằm giảm thiểu sức lao động thủ công, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động.

Hàng năm, Công ty mời Trung tâm Y tế đo kiểm môi trường lao động và Trung tâm kiểm định Công nghiệp I kiểm định thiết bị lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Tổng số lượt người được đào tạo trong năm 2016: 348 lượt người
Tổng số giờ đào tạo trong năm: 548 giờ
Số giờ đào tạo bình quân theo nhân viên: 548 giờ/258 người = 2,12 giờ
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục...: Lập trình quản trị phần mềm điều khiển Braumat; đào tạo lái xe nâng; đào tạo Brewing chuyên sâu;.....

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- **Hoạt động xã hội từ thiện như:** hỗ trợ người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ quỹ bảo trợ trẻ em, gia đình chính sách, thân nhân liệt sỹ và cộng đồng dân cư vào những ngày đặc biệt trong năm.
- **Nhận phụng dưỡng suốt đời 5 Mẹ Việt Nam anh hùng.**

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty không thuộc phạm vi báo cáo.

PHẦN III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016.

1.1. Môi trường kinh doanh chung.

- Tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam trong năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động,... Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6.21% thấp hơn mức tăng 6.68% của năm 2015 [Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê].
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2016 tăng 2.66% so với bình quân năm 2015. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1.83% so với bình quân năm 2015 [Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê].
- Chỉ số giá cước vận tải, kho bãi Việt Nam năm 2016 giảm 1.77% so với năm 2015, trong đó giá cước vận tải hàng hóa giảm 4.04%. Giá cước ngành đường sắt giảm 4.04% so với năm trước, giá cước vận tải đường bộ và xe buýt giảm 2.35%, đường thủy giảm 4.99% [Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê].
- Các chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa của Chính phủ đã tạo nhiều thuận lợi đối với việc tiêu thụ hàng hóa cũng như quảng bá thương hiệu của các doanh nghiệp trong nước.

1.2. Các yếu tố chủ yếu tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2016.

a) Thuận lợi.

- Ngày 23/08/2016, Công ty đã nhận được Quyết định của Sở Tài nguyên Môi trường Nghệ An về việc chứng nhận cơ sở đã hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để. Đây là tiền đề để Công ty gia tăng sản lượng sản xuất, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng của thị trường.
- Thương hiệu Bia địa phương đã tạo được nhiều thiện cảm với khách hàng và dần có chỗ đứng trên thị trường nhờ vào sự nỗ lực của Ban điều hành Công ty và CBCNV trong việc hoạch định chiến lược bán hàng phù hợp, song song với nâng cao chất lượng cũng như đổi mới mẫu mã sản phẩm.
- Thời tiết Khu vực Bắc Trung bộ năm 2016 diễn biến có phần thuận lợi trong việc tiêu thụ bia. Nhiệt độ trung bình trong những tháng cao điểm tiêu thụ tuy không cao hơn năm 2015 nhưng duy trì số ngày nắng nhiều từ tháng 4 đến tháng 9.
- Sản lượng tiêu thụ đối với sản phẩm bia Sài Gòn trong năm 2016 chuyển dịch từ Sài Gòn Export 355ml có vùng tiêu thụ chính tại miền Nam sang Sài Gòn Lager 355ml có vùng tiêu thụ chính tại khu vực Bắc Trung bộ. Điều này sẽ giúp việc luân chuyển chai kết nhanh hơn và giảm chi phí vận chuyển.

- Năng lực sản xuất được cải thiện rất nhiều so với những năm về trước do việc đầu tư vốn tập trung chủ yếu vào cải tiến công nghệ, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cũng như đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ công nhân viên.
- Là Công ty con của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn nên Công ty được sự hỗ trợ của Tổng Công ty về kỹ thuật, công nghệ và quản lý thông qua các chương trình kiểm tra đánh giá, các chương trình đào tạo, tập huấn.
- Quá trình hình thành và phát triển của Công ty nhận được sự đồng thuận và ủng hộ của chính quyền địa phương tạo cho Công ty sự phát triển bền vững ở thời điểm hiện tại cũng như trong tương lai.
- Bên cạnh đó, hơn 50% sản lượng của Công ty là sản phẩm sản xuất cho Công ty mẹ, vì vậy đầu ra này tương đối ổn định.

b) Khó khăn.

- Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng từ 50% lên 55% từ 01/01/2016 tạo nên áp lực phải điều chỉnh tăng giá bán ra trong bối cảnh phải giữ thị phần, giữ khách hàng, đảm bảo sản lượng kế hoạch do Đại Hội đồng Cổ đông và Tổng Công ty giao.
- Đơn giá các loại NVL chính tăng mạnh so với năm 2015 làm tăng chi phí sản xuất như: Hoa cao, hoa viên, nước, than,...
- Chi phí đóng bảo hiểm xã hội tăng so với cùng kỳ năm 2015 do áp dụng chính sách đóng bảo hiểm mới theo quy định.
- Chi phí từ hoạt động tài chính tăng mạnh trong năm 2016 do phải thanh toán chi phí lãi vay đối với Hợp đồng tín dụng giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương CN4 để nộp thuế TTĐB theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính.
- Yếu tố chính sách đáng chú ý ảnh hưởng không tốt tới ngành bia rượu nói chung là Nghị định 46/2016/NĐ-CP. Trong đó, Nghị định này quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ - đường sắt có hiệu lực từ 1/8 quy định các mức xử phạt rất nặng cho các hành vi vi phạm luật giao thông trong đó có nhóm vi phạm về nồng độ cồn.
- Công tác bán hàng đối với bia địa phương gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh gay gắt với các hãng bia khác như: Hà Nội, Huda, Larue... trong khi phải tiết giảm tối đa chi phí khuyến mãi, tiếp thị.
- Mặt bằng kho bãi của Công ty có sức chứa nhỏ, chỉ đáp ứng được với lượng tồn kho thấp (do tổng diện tích mặt bằng của Công ty chỉ 2,2 hecta). Trong khi đó, do mức tăng trưởng sản lượng sản xuất ngày một tăng cao dẫn đến công tác lưu kho đối với Bia thành phẩm cũng như vỏ chai, kết gắp rất nhiều khó khăn.
- Sản phẩm Bia địa phương mang tính thời vụ cao, do thời tiết miền Bắc chia hai mùa rõ rệt, mùa mưa rét sản lượng Bia tiêu thụ rất thấp.
- Hệ thống máy móc thiết bị tại nhà máy đã được đưa vào hoạt động trong một thời gian dài, nên phát sinh chi phí sửa chữa, cải tạo, đầu tư nâng cấp, đầu tư mới.
- Dây chuyền sản xuất của Công ty sử dụng nhiều lao động (mặc dù đã tinh giảm 50% lao động kế thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, hiện nay

số lao động vẫn còn xấp xỉ 260 người). Đây là một gánh nặng về tiền lương cũng như an sinh xã hội, bảo hiểm,...

- Do đặc thù ở xa vùng tiêu thụ chính của Tổng Công ty nên việc vận chuyển sản phẩm và luân chuyển vỏ két rất khó khăn (các nhà máy ở Miền Nam chỉ cần tỷ lệ quay vòng 1/2, trong khi đó Công ty cần tỷ lệ 1/4). Bên cạnh đó thì chi phí vận tải sẽ chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm.

1.3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2015	KH 2016	TH 2016	So sánh	
					Tăng/giảm so với cùng kỳ	TH/KH
Sản lượng sản xuất	Triệu lít	48.2	46.7	50.0	3.8%	107.1%
Sản lượng tiêu thụ	"	47.9	46.7	50.2	4.9%	107.5%
Doanh thu thuần về bán hàng	Tỷ đồng	291.1	274.6	296.2	1.8%	107.9%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	26.9	11.1	15.7	-41.7%	140.8%
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	"	20.8	8.8	12.5	-39.9%	141.7%
Nợ ngân sách	"	219.4	225.0	248.2	13.1%	110.3%
Tổng số lao động	Người	260.0	263.0	258.0	-0.8%	98.1%
BHXH - BHYT - BHTN (doanh nghiệp đóng)	Tỷ đồng	2.8	5.1	4.8	71.4%	93.4%

❖ Về kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng sản lượng tiêu thụ tăng 4.9% so với năm 2015 và đạt 107.5% so với kế hoạch.
- Doanh thu thuần về bán hàng tăng 1.8% so với năm 2015 và đạt 107.9% so với kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 41.7% so với năm 2015 và đạt 140.8% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận thuần sau thuế giảm 39.9% so với năm 2015 và đạt 141.7% so với kế hoạch.

❖ Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Stt	Tên dự án	Tiến độ
1	Bổ sung hệ lạnh 500 kw	Đã hoàn thành
2	Đầu tư 2 tank lên men 220 m3	Đã hoàn thành
3	Di dời trạm biến áp 750 KVA	Đã hoàn thành
4	Máy nghiền malt ướt, công suất 8 tấn/giờ	Đã hoàn thành
5	Hệ thống khử mùi xử lý nước thải	Đã hoàn thành
6	Đầu tư máy chiết lon	Đã hoàn thành
7	Đầu tư Hệ thống thu gom tro bụi công suất 500 kg/giờ cho lò hơi 12 tấn	Đã hoàn thành
8	Đầu tư máy kiểm tra mức chiết	Đã hoàn thành

❖ **Công tác quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh môi trường:**

- Công ty luôn duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm phù hợp theo tiêu chuẩn HACCP, hệ thống quản lý môi trường phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2010.
- Công tác kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào cũng như thành phẩm xuất kho được tiến hành chặt chẽ, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của Ban kiểm soát chất lượng - Tổng Công ty cũng như của Phòng kiểm nghiệm chất lượng nhà máy. Do đó, 100% sản phẩm khi đưa ra thị trường đều đạt yêu cầu và được đánh giá cao.
- Công ty đã đầu tư hệ thống PCCC mới, tất cả các CBNV được tập huấn đầy đủ kiến thức, kỹ năng PCCC, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong năm 2015, môi trường trong và ngoài nhà máy được duy trì sạch sẽ, kang trang. Không xảy ra hiện tượng cháy nổ, mất an toàn lao động.
- Hệ thống xử lý nước thải trải qua quá trình đầu tư nâng cấp trong các năm từ 2013 đến 2015 và hiện đã được cấp giấy phép xả thải cho công suất 50 triệu lít/năm. Công tác quản lý môi trường của Công ty được Đoàn kiểm tra của Bộ Tài nguyên môi trường đánh giá cao.

1.4. Đánh giá kết quả đạt được.

Năm 2016 là năm đầy khó khăn, thách thức đối với Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh. Các yếu tố thuận lợi và khó khăn nêu ở trên đã và đang ảnh hưởng mạnh mẽ tới quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sự gia tăng các yếu tố bất lợi mang tính khách quan đã hình thành, tác động tới bản thân Công ty nói chung và Ban điều hành nói riêng trong bối cảnh Công ty đang chịu áp lực phải đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, thay đổi mẫu mã sản phẩm để đáp ứng được thị hiếu cũng như nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng. Yếu tố khách quan đến từ những thay đổi trong chính sách của Chính phủ về thuế tiêu thụ đặc biệt, về mức đóng bảo hiểm xã hội. Chi phí Thuế tiêu thụ đặc biệt chiếm tỷ trọng rất lớn trong doanh thu nên việc điều chỉnh tăng loại thuế này sẽ buộc Công ty phải tăng giá bán tương ứng để bù đắp chi phí tăng thêm. Điều này gây ra phản ứng tiêu cực từ nhiều khách hàng tiềm năng cũng như khách hàng thân thuộc của Công ty. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh trong chính sách đóng bảo hiểm xã hội cũng tác động làm tăng gấp đôi chi phí này, cộng hưởng với quy mô lao động lớn không tương xứng với quy mô sản lượng đã làm tăng đáng kể chi phí sản xuất. Những yếu tố này sẽ còn tác động tới quá trình sản xuất kinh doanh ở trung và dài hạn.

Đứng trước những khó khăn đó, Ban điều hành nhận thức được việc phải thích nghi và sống chung với khó khăn là điều tất yếu. Các chiến lược và quyết sách của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đưa ra đều hướng tới mục tiêu trung, dài hạn. Hiệu quả trong điều hành đã bắt đầu thấy rõ qua từng năm. Cụ thể:

- Việc đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải để xử lý triệt để ô nhiễm môi trường trong thời gian qua đã nhận được kết quả đáng khích lệ. Nỗ lực này đã được cộng đồng dân cư xung quanh, chính quyền địa phương và Sở Tài nguyên Môi trường công nhận.
- Công tác đầu tư máy móc thiết bị được đặt lên hàng đầu từ năm 2013 đến nay. Đồng thời, việc mua sắm bổ sung bồn, keg, chai két cũng được thực hiện liên tục qua các năm nhằm sẵn sàng đón đầu nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng cao của người tiêu dùng. Kết quả đạt được là ấn tượng khi sản lượng tiêu thụ bia địa phương tăng 22% (19.4 triệu lít lên 22.7 triệu lít) trong giai đoạn từ năm 2014 – 2016. Tổng sản lượng của Công ty cũng đạt mức tăng 16.4% trong giai đoạn tương ứng.
- Ngoài ra, việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tổ chức theo hướng được chuyên môn hóa, thực hiện các phần việc quản trị nhất định với những trách nhiệm và quyền hạn nhất định để thực hiện có hiệu quả chức năng quản trị và mục tiêu chung của Công ty. Kết quả là các hạn chế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được xử lý nhanh chóng, hạn chế tối đa tồn đọng cho những năm về sau.

Kết quả đạt được là điều đáng mừng nhưng vẫn còn tồn tại những mặt chưa đáp ứng được yêu cầu của Cổ đông như: Tỷ lệ cổ tức vẫn ở mức khiêm tốn, lợi nhuận sau thuế chưa tương xứng với quy mô tài sản,... Ban điều hành cho rằng, xét về ngắn hạn, chi phí tăng trong quá trình đầu tư mua sắm nhằm nâng cấp, bổ sung tài sản sẽ làm giảm lợi nhuận tương ứng là điều tất yếu. Tuy nhiên, xét về trung và dài hạn thì đây chính là bước đệm để Công ty giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong tương lai.

1.5. Tình hình tài chính và nợ vay.

Về tình hình tài chính, các cổ đông có thể tham khảo chi tiết Báo cáo tài chính năm 2016 trên trang web của Công ty ở địa chỉ www.vidabeer.vn.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM ĐẢM BẢO THỰC HIỆN

1. Đánh giá các yếu tố tác động tới năm kế hoạch 2017.

1.1. Khó khăn:

- Ngoài những khó khăn như đã nêu ở trên, năm 2017 tiếp tục là năm trong lộ trình tăng thuế suất thuế TTĐB của Chính phủ, tăng từ 55% lên 60%. Ban điều hành nhận định, đây là yếu tố bất lợi lớn nhất trong năm kế hoạch 2017.
- Sự cạnh tranh khốc liệt giành thị phần giữa các hãng bia sẽ trở nên gay gắt hơn bởi phải đối diện với áp lực điều chỉnh tăng giá bán ra để bù đắp khoản chi phí tăng thêm do tăng thuế suất thuế TTĐB.

- Sản lượng sản xuất của các nhà máy bia ở khu vực tăng nhanh chóng làm tăng lượng cung bã bia ra thị trường, do đó giá bã bia đầu thầu tại Công ty giảm mạnh gây ảnh hưởng tới nguồn thu từ hoạt động phụ.

1.2. Thuận lợi:

- Những thuận lợi mang tính chủ quan và khách quan của năm 2016 đã nêu ở trên sẽ là bước đệm cho năm kế hoạch 2017. Cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị được đầu tư từ năm 2016 bắt đầu đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng đáng kể năng lực sản xuất trong năm 2017.
 - Ngoài ra, giá NVL chính như Malt, Hoa bia,... có dấu hiệu giảm là yếu tố quan trọng trong việc giảm chi phí sản xuất trong năm 2017.
- ➔ Đây là những tiền đề để tiết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo mục tiêu hạ giá thành sản phẩm nhằm đối phó với áp lực tăng giá bán trong năm kế hoạch.

2. Phương hướng trong năm 2017.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, tối ưu hóa bộ máy nhân sự trong công ty để tạo sự thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ nhằm đảm bảo việc vận hành hiệu quả. Trong đó, sử dụng nhân sự thuê ngoài, giảm dần nhân sự theo biên chế để giảm gánh nặng chi phí nhân viên, tăng sự linh hoạt trong điều hành.
- Xây dựng nguồn lực con người có trình độ cao, máy móc, trang thiết bị hiện đại để đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ trong môi trường cạnh tranh khốc liệt. Hướng tới mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện trong năm 2017

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2016	KH năm 2017	Tăng/giảm
Sản lượng sản xuất	Triệu lít	50.0	48.5	-3.0%
Sản lượng tiêu thụ	"	50.2	48.5	-3.4%
Doanh thu thuần về bán hàng	Tỷ đồng	296.2	283.2	-4.4%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	15.7	18.4	17.1%
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	"	12.5	14.7	17.7%
Nợ ngân sách	"	248.2	216.0	-13.0%
Tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	9.45	9.37	-0.8%
Tổng số lao động	Người	258.0	263.0	1.9%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	12%	12%	0.0%

4. Các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

Về sản xuất:

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực phục vụ sản xuất đáp ứng tiến độ sản xuất, cố gắng sản xuất tối đa công suất của nhà máy để hoàn thành kế hoạch.

- Bảo trì bảo dưỡng tốt, đúng chế độ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động thông suốt.
- Điều hành sản xuất linh hoạt để đáp ứng nhu cầu thị trường vào mùa cao điểm sản phẩm của Tổng Công ty cũng như sản phẩm mang nhãn hiệu Vida.
- Tăng cường quản lý công nghệ sản xuất thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO để nâng cao chất lượng sản phẩm bia Sài Gòn và bia địa phương.

Về tiêu thụ:

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH 1TV Thương mại Bia Sài Gòn và đơn vị giao nhận và vận chuyển Bia Sài Gòn để công tác lấy hàng được thuận lợi tối đa và giảm chi phí tồn kho ở mức thấp nhất.
- Tiếp tục cải thiện chất lượng sản phẩm. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của sản phẩm Bia địa phương theo hướng chuyên nghiệp phù hợp với tình hình tiêu thụ thực tế.
- Thành lập thêm các kho, chi nhánh, mở đại lý ở các thị trường Quảng Trị, Quảng Bình, Thanh Hóa. Có chiến lược phát triển sản phẩm rõ ràng và kênh bán hàng phù hợp.

Về quản lý:

- Tăng cường công tác quản lý trong mọi khâu để tiết giảm chi phí từ khâu mua nguyên vật liệu, định mức tiêu hao trong sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí hội họp, tiếp khách, đi lại.
- Tăng cường Quản lý tập trung mọi hoạt động, phát huy vai trò và chức năng quản lý của các phòng ban, phân xưởng trong Công ty để sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực Tài chính, con người và tài sản hiện có của toàn Công ty.
- Tăng cường công tác chất lượng, cố gắng duy trì Hệ thống chất lượng và kiểm soát như hiện có để không để xảy ra sự cố về chất lượng, làm ảnh hưởng tới thương hiệu của Công ty cũng như thương hiệu Bia Sài Gòn.

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

1. Các chỉ tiêu kinh doanh thực hiện năm 2016.

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2015	KH 2016	TH 2016	So sánh	
					Tăng/giảm so với cùng kỳ	TH/KH
Sản lượng sản xuất	Triệu lít	48.2	46.7	50.0	3.8%	107.1%
Sản lượng tiêu thụ	"	47.9	46.7	50.2	4.9%	107.5%
Doanh thu thuần về bán hàng	Tỷ đồng	291.1	274.6	296.2	1.8%	107.9%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	26.9	11.1	15.7	-41.7%	140.8%
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	"	20.8	8.8	12.5	-39.9%	141.7%
Nộp ngân sách	"	219.4	225.0	248.2	13.1%	110.3%
Tổng số lao động	Người	260.0	263.0	258.0	-0.8%	98.1%
BHXX - BHYT - BHTN (doanh nghiệp đóng)	Tỷ đồng	2.8	5.1	4.8	71.4%	93.4%

❖ Về kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng sản lượng tiêu thụ tăng 4.9% so với năm 2015 và đạt 107.5% so với kế hoạch.
- Doanh thu thuần về bán hàng tăng 1.8% so với năm 2015 và đạt 107.9% so với kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 41.7% so với năm 2015 và đạt 140.8% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận thuần sau thuế giảm 39.9% so với năm 2015 và đạt 141.7% so với kế hoạch.

2. Về tổ chức hoạt động của HĐQT

Trên cơ sở phân tích, đánh giá các thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các định hướng cụ thể nhằm đảm bảo các mục tiêu do Đại hội đồng Cổ đông cũng như Tổng Công ty giao.

- Về công tác đảm bảo các nghĩa vụ của công ty đại chúng:

Thực hiện theo Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính, Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM, theo đó:

- Ngày 15/12/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã chứng khoán SB1.
- Ngày 16/12/2016, Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 847/QĐ-SGDHN với mã chứng khoán SB1.

- Ngày 26/12/2016, Cổ phiếu Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM với giá tham chiếu trong ngày đầu tiên là 15.000 đồng/cổ phiếu.

Ngoài ra, các nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng được Công ty thực hiện đầy đủ. Không để xảy ra tình trạng bị phạt do chậm hoặc không công bố thông tin.

- **Về quản trị sản xuất:** Đầu tư máy móc thiết bị, từng bước nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện chất lượng và hạn chế tối đa sản phẩm lỗi. Xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật để từng bước tiết kiệm, kiểm soát chi phí sản xuất, hướng tới mục tiêu hạ giá thành sản phẩm.

Hoàn thiện quy trình quản lý nhằm tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, phân xưởng trong các khâu từ lập kế hoạch đến sản xuất tạo thuận lợi tối đa cho công tác bán hàng.

Việc theo dõi quá trình sản xuất, kinh doanh được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ, bất thường nhằm giám sát và xử lý kịp thời các yếu tố bất lợi ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Về quản trị tài chính:** Báo cáo tài chính được lập định kỳ vào ngày 05 hàng tháng nhằm phân tích đánh giá kết quả đạt được qua từng tháng. Giúp Hội đồng Quản trị và Ban điều hành có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch cả năm. Công ty đã triển khai ứng dụng phần mềm Online Bravo trong công tác kế toán giúp hoàn thiện công tác lập báo cáo tài chính.

Đối với khoản thuế TTĐB mà Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh tạm nộp theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước và Thanh tra Bộ Tài chính đã được Tổng Công ty hoàn trả trong năm 2016.

- **Về quản trị nhân sự:** Lượng lao động làm việc trong công ty tương đối lớn, do đó việc sắp xếp bộ máy được tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, thực hiện các phần việc quản trị nhất định với những trách nhiệm và quyền hạn nhất định để thực hiện có hiệu quả chức năng quản trị và mục tiêu chung của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty tuyển dụng nhân lực có trình độ cao, từng bước trẻ hóa đội ngũ lao động nhằm tăng năng suất lao động, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong quá trình hiện đại hóa nhà máy.

- **Về quản lý công tác bán hàng:** Hoàn thiện hệ thống bán hàng của bia địa phương, đẩy mạnh tiêu thụ bia mang nhãn hiệu Vida trên địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh, từng bước mở rộng thêm thị trường ở các tỉnh thuộc Khu vực Bắc Trung bộ để xây dựng thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Ngoài ra, để đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng cũng như chủ động trong công tác sản xuất, Công ty đã mua sắm thêm dây chuyền chiết bia lon trong năm 2016. Bước đầu đã đưa sản phẩm bia lon mang nhãn hiệu Vida ra thị trường. Kết quả đạt

được là mức tiêu thụ bia lon Vida tăng trưởng 89% so với cùng kỳ năm 2015 và đạt 382% kế hoạch đề ra.

- **Về công tác đầu tư:** Định hướng tập trung đầu tư vào các hạng mục cơ bản nhằm đồng bộ hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất của dây chuyền sản xuất, xử lý dứt điểm các yếu tố gây ô nhiễm môi trường. Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép xả thải cho công suất 50 triệu lít/năm và cũng đã nhận được Quyết định của Sở Tài nguyên Môi trường Nghệ An về việc chứng nhận cơ sở đã hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban Giám đốc.

- Công tác điều hành của Ban giám đốc đã có những cố gắng đáng ghi nhận:
 - Đã giải quyết dứt điểm vấn đề về môi trường, Công ty đã được cấp giấy phép
 - Đã tạo được những chuyển biến ghi nhận về chất lượng sản phẩm bia chai, bia hơi, bia tươi mang nhãn hiệu Vida.
 - Công tác tiêu thụ, marketing đã có các đột phá dẫn đến sự tăng trưởng mạnh mẽ trong sản lượng bia địa phương.

III. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trước những khó khăn, thách thức mang tính khách quan và chủ quan như: thuế TTĐB tăng, BHXH tăng, mức độ cạnh tranh giữa các hãng bia ngày càng gay gắt, số lượng lao động lớn, máy móc thiết bị còn lạc hậu,... sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm kế hoạch 2017. Hội đồng Quản trị nêu ra những định hướng lớn như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo và định hướng cho ban điều hành nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đại Hội đồng Cổ đông năm 2017 thông qua. Để đảm bảo lợi ích cho cổ đông, mục tiêu chủ đạo HĐQT trong năm 2017 là “tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí sản xuất, hợp lý hóa chi phí bán hàng vì mục tiêu lợi nhuận cho cổ đông”.
- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, phân cấp trong quản trị - điều hành để tăng cường công tác quản trị kiểm tra, giám sát Công ty.
- **Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:**

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2016	KH năm 2017	Tăng/giảm
Sản lượng sản xuất	Triệu lít	50.0	48.5	-3.0%
Sản lượng tiêu thụ	"	50.2	48.5	-3.4%
Doanh thu thuần về bán hàng	Tỷ đồng	296.2	283.2	-4.4%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	15.7	18.4	17.1%
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	"	12.5	14.7	17.7%
Nợ ngân sách	"	248.2	216.0	-13.0%
Tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	9.45	9.37	-0.8%
Tổng số lao động	Người	258.0	263.0	1.9%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	12%	12%	0.0%

Về các chỉ tiêu kế hoạch trình đại hội đồng cổ đông năm 2017 được Hội đồng Quản trị thẩm định trên cơ sở phân tích điều kiện ngành bia cạnh tranh khốc liệt, nhận định khả năng tiêu thụ, dựa trên nền tảng điều kiện sản xuất sẵn có và nhận định khách quan là phù hợp, trong tình trạng dư thừa công suất sản xuất.

• **Một số giải pháp và định hướng lớn như sau:**

a. Quản trị, nhân sự, tiền lương.

- Tiến hành rà soát lại hệ thống định mức lao động cho các công đoạn SX- KD phù hợp với thực trạng Công ty, đảm bảo tiết kiệm chi phí nhân công, linh hoạt thuê lại lao động công nhật đối với các công việc mang tính chất thời vụ.
- Đào tạo và đào tạo lại lao động đáp ứng yêu cầu, phù hợp định biên và định mức thực tế song song với điều chỉnh và xây dựng lại chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi khác cho người lao động.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách tiền lương, thưởng trên cơ sở vị trí công việc. Tuyển dụng có chọn lọc các nhân sự ở các mảng kỹ thuật công nghệ, marketing. Thực hiện đào tạo đội quản lý, lao động gối đầu cho các vị trí công việc của số lao động dự kiến sẽ đến tuổi về hưu trong năm 2017 và 2018.

b. Quản trị sản xuất và tiêu thụ Bia Sài Gòn:

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình SX, tập trung quản trị định mức, nâng cao chất lượng Bia Sài Gòn, Bia địa phương.
- Phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện kế hoạch giao nhận hàng Bia Sài Gòn 355 và Bia Sài Gòn Lager 355 trong năm kế hoạch 2017 nhằm ổn định sản xuất, nâng cao năng lực máy móc thiết bị, tiết giảm chi phí.

c. Quản trị Sản xuất, Bán hàng & Thị trường Bia Vida

- Lập kế hoạch sản xuất tối ưu cho Bia hơi, Bia chai Vida để tận dụng tối đa nguồn lực, đặc biệt vào mùa nắng cao điểm của khu vực Miền trung.
- Tiếp tục tập trung đầu tư vào việc đồng bộ hóa hệ thống dây chuyền sản xuất, nâng cao tự động hóa, các thiết bị kiểm nghiệm. Nâng tầm việc quản lý các thông số kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tiết kiệm trong sản xuất.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của các nhãn hàng địa phương trên làm nền tảng để đẩy mạnh tiêu thụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống này.
- Đẩy mạnh tiêu thụ bia địa phương mang nhãn hiệu Vida. Đầu tư thị trường có trọng điểm, phù hợp với tài chính công ty, nâng cao hiệu quả quản lý nhằm mục tiêu tạo ra giá trị bền vững lâu dài cho Cổ đông, đời sống ổn định cho người lao động.

d. Quản trị Tài chính

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm Oline Bravo để chuẩn hóa báo cáo quản trị và báo cáo tài chính vào ngày 05 hàng tháng.

- Hoàn chỉnh hệ thống báo cáo quản trị nhằm mục tiêu có số liệu chính xác phục vụ công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và phục vụ việc ra quyết định của Ban điều hành Công ty
- Tập trung chỉ đạo việc thanh lý hàng hóa, tài sản, vật tư kém phẩm chất nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh.
- Phân tích đánh giá và tìm giải pháp tài chính hợp lý trên cơ sở đó có thể tính toán chính xác giá thành và hiệu quả sản xuất của từng loại sản phẩm.

e. Các giải pháp khác

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Đảm bảo công tác bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng tại đơn vị.
- Tiếp tục giải quyết tốt hơn vấn đề môi trường, có mối quan hệ tốt với dân cư tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan chức năng địa phương để tạo cơ sở phát triển lâu dài cho Công ty. Tham gia tích cực vào các phong trào hoạt động xã hội, từ thiện của địa phương.
- Cải thiện môi trường, điều kiện của người lao động, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

- 1. Ý kiến kiểm toán:** được đăng tải trên trang web của Công ty
- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** được đăng tải trên trang web của Công ty

(Toàn văn Báo cáo này được đăng tải toàn bộ trên Website của Công ty theo địa chỉ: <http://vidabeer.vn/>)



Hoàng Lâm Hòa